

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025
cho các cơ quan, đơn vị phường Dương Kinh sau sắp xếp**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG DƯƠNG KINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các cấp, các ngành, các đơn vị thành phố Hải Phòng sau sắp xếp;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 30/7/2025 của Hội đồng nhân dân phường về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách năm 2025 phường Dương Kinh sau sắp xếp;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị, như sau:

1. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn phường.
 - Thu ngân sách trên địa bàn: 8.952 triệu đồng.
 - Thu bổ sung cân đối từ ngân sách thành phố: 146.347 triệu đồng
2. Dự toán thu ngân sách địa phương tính cân đối: 5.690 triệu đồng.
3. Dự toán chi ngân sách địa phương
 - Tổng chi ngân sách địa phương năm 2025: 156.057 triệu đồng. Trong đó:
 - + Chi thường xuyên: 151.797 triệu đồng.
 - + Dự phòng ngân sách: 2.955 triệu đồng.
 - + Chi từ nguồn tăng thu năm 2025: 1.305 triệu đồng.
 - Trừ tiết kiệm 10% chi thường xuyên: 4.020 triệu đồng.
 - Tổng chi ngân sách nhà nước năm 2025 (sau trừ tiết kiệm 10% chi thường xuyên): 152.037 triệu đồng

(Có biểu chi tiết kèm theo).

**DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2025****Đơn vị: TH & THCS Tân Thành****Mã số: 1131795**

(Kèm theo Quyết định số: 139/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của UBND phường)

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Tổng số
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	406.000.000
- Học phí	406.000.000
- Buổi 2/ngày	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	406.000.000
- Chi bù lương 100% (từ học phí)	406.000.000
- Buổi 2/ngày	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.720.114.236
1. Giáo dục, đào tạo, dạy nghề	9.720.114.236
1.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	9.070.844.236
- Kinh phí chi thường xuyên năm 2025 (Loại 070 khoản 072)	3.543.217.701
- Kinh phí khen thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP (Loại 070 khoản 072)	182.520.000
- Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (Loại 070 khoản 072)	14.000.000
- Kinh phí chi thường xuyên năm 2025 (Loại 070 khoản 073)	5.107.870.535
- Kinh phí khen thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP (Loại 070 khoản 073)	272.236.000
- Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (Loại 070 khoản 073)	21.000.000
1.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	649.270.000
- Kinh phí mua sắm, sửa chữa, thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP (loại 070 khoản 072)	167.500.000
- Kinh phí mua sắm, sửa chữa, thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND (loại 070 khoản 073)	481.770.000
2. Quản lý hành chính	
2.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
2.2 Kinh phí cải cách tiền lương	